TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 10-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Duyên.

Ông Nguyễn Văn Thiện.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Lan Chi - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Ngô Thị Thiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số B C, TDP số C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Vũ Thị C; có chồng là Vũ Văn T1 và 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/10/2024 đến ngày 28/10/2024 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Thị N, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số B C, TDP số C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao đông tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Lệ Thị G; có chồng là Vũ Đức H và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/10/2024 đến ngày 28/10/2024 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đặng Thị H1, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số A C, TDP số C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K và bà Trần Thị T3; có chồng là Trần Văn S và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/10/2024 đến ngày 28/10/2024 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thị P, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Số D C, TDP số C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1; có chồng là Nguyễn Văn Đ1 và 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/10/2024 đến ngày 28/10/2024 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25 tháng 10 năm 2024, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị N và Đặng Thị H1 đến nhà Phạm Thị T ở địa chỉ số B C, TDP số C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng chơi. Tại đây, Phạm Thị T, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị N và Đặng Thị H1 cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "Phỏm" (còn gọi là đánh "Ù") được thua bằng tiền. Phạm Thị T đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài để sử dụng đánh bạc.

Các đối tượng thống nhất hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài chia lần lượt cho mỗi người chơi 08 lá bài, riêng người đánh đầu tiên sẽ được chia 09 lá bài, số lá bàu còn lại để trên chiếu (gọi là bài lọc) để bốc sau mỗi lượt đánh. Người có 09 lá bài sẽ đánh trước, người đánh sau sẽ được "ăn" lá bài của người đánh trước hoặc bốc bài lọc tạo thành "Phỏm" (gồm 3 lá bài cùng loại trở lên như AAA, KKK,... hoặc các lá bài cùng chất liên tiếp như 234, 2345, 23456,..). Kết thúc ván bài nếu có người "Ù" trước (có từ 01 phỏm trở lên và không còn lá bài lẻ) thì sẽ được 50.000 đồng của mỗi người còn lại. Nếu không có người "Ù" thì người về nhất (có số điểm thấp nhất) sẽ được số tiền của người về nhì, ba, tư lần lượt là 10.000 đồng, 20.000 đồng và 30.000 đồng. Nếu có người bị "cháy" (không có phỏm) thì sẽ phải trả cho người về nhất là 40.000 đồng.

Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an quận H bắt quả tang, thu giữ vật chứng trên chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 5.730.000 đồng. Trong đó:

Phạm Thị T có 1.845.000 đồng; Nguyễn Thị N có 1.705.000 đồng; Đặng Thị H1 có 1.260.000 đồng; Nguyễn Thị P có 920.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P khai nhận như nội dung trên. Đồng thời T khai trước khi đánh bạc có 1.100.000 đồng, khi bị bắt quả tang đang thắng số tiền là 745.000 đồng. Nguyên khai trước khi đánh bạc có 1.500.000 đồng, khi bị bắt quả tang đang thắng số tiền là 205.000 đồng. H1 khai khi đánh bạc có 2.130.000 đồng, khi bị bắt quả tang đang thua số tiền là 870.000 đồng. P trước khi đánh bạc có 1.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang đang thua số tiền là 80.000 đồng.

Lời khai của Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và số tiền 5.730.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An quản lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSHA ngày 26/12/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Thị T, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cho các bị cáo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên truy tố đối với các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử:

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Thị T từ 24.0000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

+ Phạt tiền bị cáo Đặng Thị H1 từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

+ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị N từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

+ Phạt tiền Nguyễn Thị P từ 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.730.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Điều tra viên Công an quận H, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Từ khoảng 13 giờ 00 phút đến 15 giờ 50 phút ngày 25/10/2024, tại nhà của bị cáo Phạm Thị T ở số B C, tổ dân phố số C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "phỏm" được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.730.000 đồng.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[5] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò và hình phạt:

[8] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo bột phát nảy sinh ý định chơi cờ bạc, tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Bị cáo Phạm Thị T là người trực tiếp mua bộ bài tú lơ khơ để các bị cáo thực hiện việc đánh bạc tại nhà của bị cáo T tại số B đường C, tổ dân phố số C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

[9] Bị cáo Phạm Thị T có số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.845.000 đồng cao nhất trong số các bị cáo nên có vai trò cao nhất. Bị cáo Nguyễn Thị N có số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.705.000 đồng và bị cáo Đặng Thị H1 có số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.260.000 đồng nên có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo T. Bị cáo Nguyễn Thị P có số tiền dùng vào việc đánh bạc là 920.000 đồng nên có vai trò thấp nhất.

[10] Từ những phân tích nêu trên, xét nhân thân và hành vi phạm tội khi lượng hình cần xử phạt bị cáo Phạm Thị T mức hình phạt cao nhất trong vụ án, bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Đặng Thị H1 mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn bị cáo Phạm Thị T. Bị cáo Nguyễn Thị P mức hình phạt thấp nhất trong vụ án.

[11] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P yêu cầu được áp dụng phạt tiền là hình phạt chính. Xét tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc nhóm tội xâm phạm trật tự công cộng, các bị cáo có điều kiện, khả năng thực hiện hình phạt tiền nên cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[13] Đối với số tiền 5.730.000 đồng cơ quan công an thu giữ của các bị cáo. Xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[14] Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài. Xét đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[15] Các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Các bị cáo Phạm Thị T, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P đồng phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T 24.000.000 (Hai mươi tư triệu) đồng.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị H1 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị P 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc là 5.730.000 (Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng (theo Biên lai thu tiền số 0004840 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2024 giữa Công an quận H, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc: Các bị cáo Phạm Thị T, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- Công an quận Hải An;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Hương